

Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

Chị Phạm Thị T, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
Anh Nguyễn Hữu T, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T đều thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Phạm Tâm Đ, sinh ngày 24/11/2016. Hai bên thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị T; anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con khi chị T có yêu cầu. Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn theo pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T đều thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng thay cho anh T.

Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001127, ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã H, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo